

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Xuân Bằng
2. Ông Nguyễn Văn Đàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2018/TLST- HNGĐ ngày 12/10/2018 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐXX-ST ngày 13/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị X ; Sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L H , xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lò Văn T ; Sinh năm 1988(là người mất tích).

Quê quán, nhân khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn L H, xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa Là người mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số: 05/2018/QĐDS-ST ngày 10/09/2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hà Thị X và anh Lò Văn T tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau sau khi sinh con, anh chị có tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã B C huyện B T tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/11/2009. Sau khi lấy nhau vợ chồng vợ chồng chung sống được 4 năm thì mâu thuẫn do không hợp nhau. Anh T thường xuyên uống rượu và đánh đập chị X . Năm 2013 anh T bỏ đi mang theo con chung là cháu Lò Văn T sinh ngày 19/3/2009 đi đâu làm gì không ai biết. Chị X đã tìm kiếm tin tức của anh T qua người thân và bạn bè đều không có kết quả.

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 05/2018/QĐDS-ST ngày 10/09/2018 Tòa án nhân dân huyện B T đã tuyên bố anh Lò Văn T là người mất tích.

Nay chị X có nguyện vọng xin ly hôn với anh Lò Văn T .

Về con chung : Anh T đã mang theo con chung đi đâu làm gì không ai biết chị Hà Thị X không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không có căn cứ xem xét.

Về tài sản : Chị Hà Thị X trình bày không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử chị X có đơn xin xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Việc chị Hà Thị X sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử có đơn xin xử vắng mặt Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án.

- Chị Hà Thị X và anh Lò Văn T tự do tìm hiểu tự nguyện lấy nhau có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa ngày 26/11/2009 nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

Tình trạng hôn nhân: Anh Lò Văn T đã tự bỏ nhà đi từ năm 2013 đến nay. Quyết định giải quyết việc dân sự số: 05/2018/QĐDS-ST ngày 10/09/2018 Tòa án nhân dân huyện B T đã tuyên bố anh Lò Văn T là người mất tích, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật. Xét thấy hôn nhân giữa chị X và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại hôn nhân chỉ còn trên danh nghĩa. Việc chị X khởi kiện xin ly hôn với người mất tích (anh Lò Văn T) là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị X xử cho chị Hà Thị X ly hôn anh Lò Văn T .

Về con chung: Không xem xét.

Về tài sản: Chị Hà Thị X trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, anh Lò Văn T là người mất tích nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Hà Thị X phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014. Xử cho chị Hà Thị X ly hôn anh Lò Văn T .

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Hà Thị X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị X đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0004946 ngày 12 tháng 10 năm 2018 (chị Hà Thị X đã nộp đủ).

Án sơ thẩm vắng mặt chị Hà Thị X , vắng mặt anh Lò Văn T . Chị Hà Thị X có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú sinh sống của chị Hà Thị X . Anh Lò Văn T có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết án sơ thẩm tại UBND xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa nơi cư trú cuối cùng của anh Lò Văn T

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
-
- Lưu.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên

HĐXX SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chương

Trương Thanh Hợi

Trần Thị Quyên

